

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2012/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình
xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 28 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp hỗ trợ kinh phí.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại; phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất; tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình gồm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương; các cơ quan; đơn vị trong tỉnh có hoạt động xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện và tiêu chí quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân.

- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình.
- c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp.
- d) Có chiến lược phát triển ngành hàng cụ thể trên thị trường mục tiêu.
- đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Các đơn vị chủ trì tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất (gọi tắt là doanh nghiệp) được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại mà đơn vị mình tham gia.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương tỉnh Phú Yên là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này.

c) Quy định tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm.

đ) Thẩm định và phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại để tổng hợp đưa vào Chương trình hàng năm.

e) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

f) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh.

g) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan

liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện các phòng liên quan, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương, đại diện Sở Tài chính, do một lãnh đạo Sở Công Thương làm Chủ tịch. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định các đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì xây dựng; tổng hợp trình Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt.

3. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Sở Công Thương tổ chức thực hiện Chương trình. Trung tâm có nhiệm vụ tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp trình Hội đồng thẩm định. Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án mà đơn vị chủ trì đã ký kết hợp đồng thực hiện với Trung tâm; tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí Nhà nước cấp cho Chương trình theo đúng quy định; báo cáo Sở Công Thương tiến độ thực hiện và những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo kế hoạch.
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

- a) Kinh phí Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương.
- b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình xúc tiến thương mại, Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo triển khai Chương trình theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để

thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá tổng dự toán được phê duyệt.

3. Căn cứ vào Quyết định phê duyệt đề án của Giám đốc Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ký hợp đồng thực hiện các đề án thuộc Chương trình đối với các đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng đã ký; thực hiện trực tiếp các đề án thuộc Chương trình do Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại chủ trì. Giám đốc Sở Công Thương quy định cụ thể về việc ký kết và thực hiện hợp đồng nêu trên.

4. Kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 70% chi phí thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng trọng yếu của Tỉnh như: nông sản, chế biến thủy sản, nhân hạt điều, may mặc; gỗ, đá, ốc mỹ nghệ; sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ mây, tre, lá xuất khẩu.

2. Hỗ trợ 70% chi phí tuyên truyền xuất khẩu:

a) Quảng bá các mặt hàng trọng yếu, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Phú Yên để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, Internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Phú Yên theo hợp đồng trọn gói.

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài, chi phí gồm:

a) Hỗ trợ 70% chi phí hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (gồm chi phí thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho chuyên gia).

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

- a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất.
- b) Hỗ trợ 100% chi phí đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài (gồm chi phí gian hàng, trang trí tổng thể khu vực hội chợ, gian hàng của tỉnh, tổ chức lễ khai mạc, tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức). Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp và 04 người cho đoàn có từ 16 doanh nghiệp trở lên trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 08 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và tối thiểu 04 doanh nghiệp tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 04 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và tối thiểu 02 doanh nghiệp tham gia.

b) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại tỉnh (gồm chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, khai mạc, bế mạc, hội thảo, quản lý,...) trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là: 200 gian hàng tiêu chuẩn và 100 doanh nghiệp tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là: 150 gian hàng tiêu chuẩn và 75 doanh nghiệp tham gia.

c) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức các hội chợ, triển lãm nêu tại điểm a và điểm b, khoản 5 Điều này.

6. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài (gồm chi phí vé máy bay, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của Phú Yên tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức). Hỗ trợ cho mỗi doanh nghiệp là 01 người; hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh

ngành, hỗ trợ 04 người cho đoàn có từ 16 đến 25 doanh nghiệp và 05 người cho đoàn có từ 26 doanh nghiệp trở lên trong các trường hợp sau:

a) Đoàn đa ngành có tối thiểu 09 doanh nghiệp tham gia, tối đa không quá 03 ngành.

b) Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 04 doanh nghiệp tham gia.

7. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư và du lịch) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Phú Yên ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến Phú Yên.

8. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài đến Phú Yên giao dịch mua hàng (gồm chi phí tổ chức giao dịch thương mại: Chi phí thuê và trang trí hội trường, trang thiết bị, phiên dịch, in ấn tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho cán bộ đơn vị chủ trì đi cùng đoàn để thực hiện công tác tổ chức và chi phí ăn ở, đi lại tại Việt Nam cho doanh nghiệp nước ngoài). Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp; hỗ trợ 04 người cho đoàn có từ 16 đến 25 doanh nghiệp và 05 người cho đoàn có từ 26 doanh nghiệp trở lên.

9. Hỗ trợ 100% chi phí (mỗi doanh nghiệp là 01 người) đối với các hoạt động xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu; gồm chi phí vé máy bay khứ hồi, ăn ở và chi phí gian hàng (nếu có).

10. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của Tỉnh (gồm chi phí thuê mặt bằng và thiết kế; dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý; trang trí chung hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu hội chợ triển lãm).

2. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn Tỉnh theo các đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt

(gồm chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng).

3. Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm (gồm chi phí mua tài liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp; chi phí xuất bản và phát hành).

4. Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong Tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

5. Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của Tỉnh.

6. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước (gồm chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên hoặc học phí trọn gói của lớp học).

7. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% chi phí phát triển hệ thống phân phối hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa (gồm chi phí tổ chức bán hàng: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa).

2. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, vùng sâu, vùng xa (gồm chi phí viết bài và chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng).

3. Hỗ trợ 100% chi phí các hoạt động xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 11. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại tỉnh

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại tỉnh thực hiện theo biểu mẫu do Sở Công Thương quy định.

2. Các đề án xúc tiến thương mại tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp;

b) Phù hợp với định hướng xuất khẩu của tỉnh và các mặt hàng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy chế này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

e) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

Điều 12. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt đề án, kế hoạch

1. Đơn vị chủ trì gửi kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại đến Hội đồng thẩm định trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch để tổng hợp.

2. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm, Hội đồng thẩm định căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá nội dung đề án, kế hoạch của đơn vị chủ trì và tổ chức thẩm định các đề án, kế hoạch của đơn vị chủ trì trình Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt.

Điều 13. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện đề án đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Hội đồng thẩm định.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung đề án cho phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì, Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp, Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án xúc tiến thương mại của Tỉnh trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Hội đồng thẩm định để trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án, Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các đề án đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các đề án mới.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.
4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.
5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 Quy chế này.
6. Đình chỉ tham gia Chương trình trong 3 năm kế tiếp trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 16 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại của Tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch trong nước và nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các đề án đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong Hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia Chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong đề án, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện đề án về Hội đồng thẩm định trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc đề án, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo có liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Sở Công Thương không xem xét các đề án xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì Chương trình không thực hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Hợp đồng quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự